



BÔNG BẠCH TUYẾT
MUNG MỘT NIỀM TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Trụ sở chính : 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 3765 2516

Fax : 028 3765 2515

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Xuân Đồng

Địa chỉ thường trú: D21.06 KDC Green Valley, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

Điện thoại : 028 3765 2516

Fax : 028 3765 2515

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 20 tháng 04 năm 2020 tại địa chỉ <https://bongbachtuyet.com.vn/danh-muc-bai-viet/quan-he-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 20 tháng 04 năm 2020

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Xuân Đồng



Số: 01/2020/BC/BBT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2020.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán-Phụ lục 4)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 –Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/03/2020 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư TP. HCM.
- Vốn điều lệ: 68.400.000.000 vnd (Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 3765 2516
- Số fax: 028 3765 2515
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Email: info@bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu: BBT

Quá trình hình thành và phát triển:

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiền thân là nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập từ năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

Sau 30/04/1975, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước Quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

Năm 1979, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 07/03/1979 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Ngày 29/04/1985, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/07/1988. Huân chương lao động Hạng Nhì ngày 18/09/1992.

Năm 1992, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp nhà nước theo nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 194/QĐ-UB ngày 09/12/1992 của UBND TP.HCM.

Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997 với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% cổ phần).

Ngày 10/03/2003, Bông Bạch Tuyết đăng ký tăng vốn điều lệ từ 11,4 tỷ đồng lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy sau khi cân đối lại các quỹ.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Bông Bạch Tuyết số 29/GPPH, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.840.000 cổ phiếu.

Ngày 11/03/2004, Giám đốc Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ/TTGDHCM-NY chấp thuận niêm yết lần đầu cho cổ phiếu BBT.

Ngày 15/03/2004 cổ phiếu BBT chính thức giao dịch tại HOSE, số lượng 6.840.000 cổ phiếu.

Bông Bạch Tuyết hủy niêm yết tại HOSE từ ngày 07/08/2009 theo yêu cầu của UBCKNN tại Công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009.

Từ năm 2009, công ty thực hiện tái cơ cấu theo chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình hình thành và phát triển, sự cố gắng của Công ty đã được ghi nhận qua những bằng khen, các Huân chương lao động do nhà nước trao tặng. Trên hết, thành công nhất vẫn là danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm liền, từ năm 2010 đến 2019.

- Các sự kiện khác:

+ Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009.

Lý do: theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Mã cổ phiếu BBT lên sàn UPCOM từ ngày 12/08/2018 theo quyết định số 310/QĐ-SGDHN ngày 05/08/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

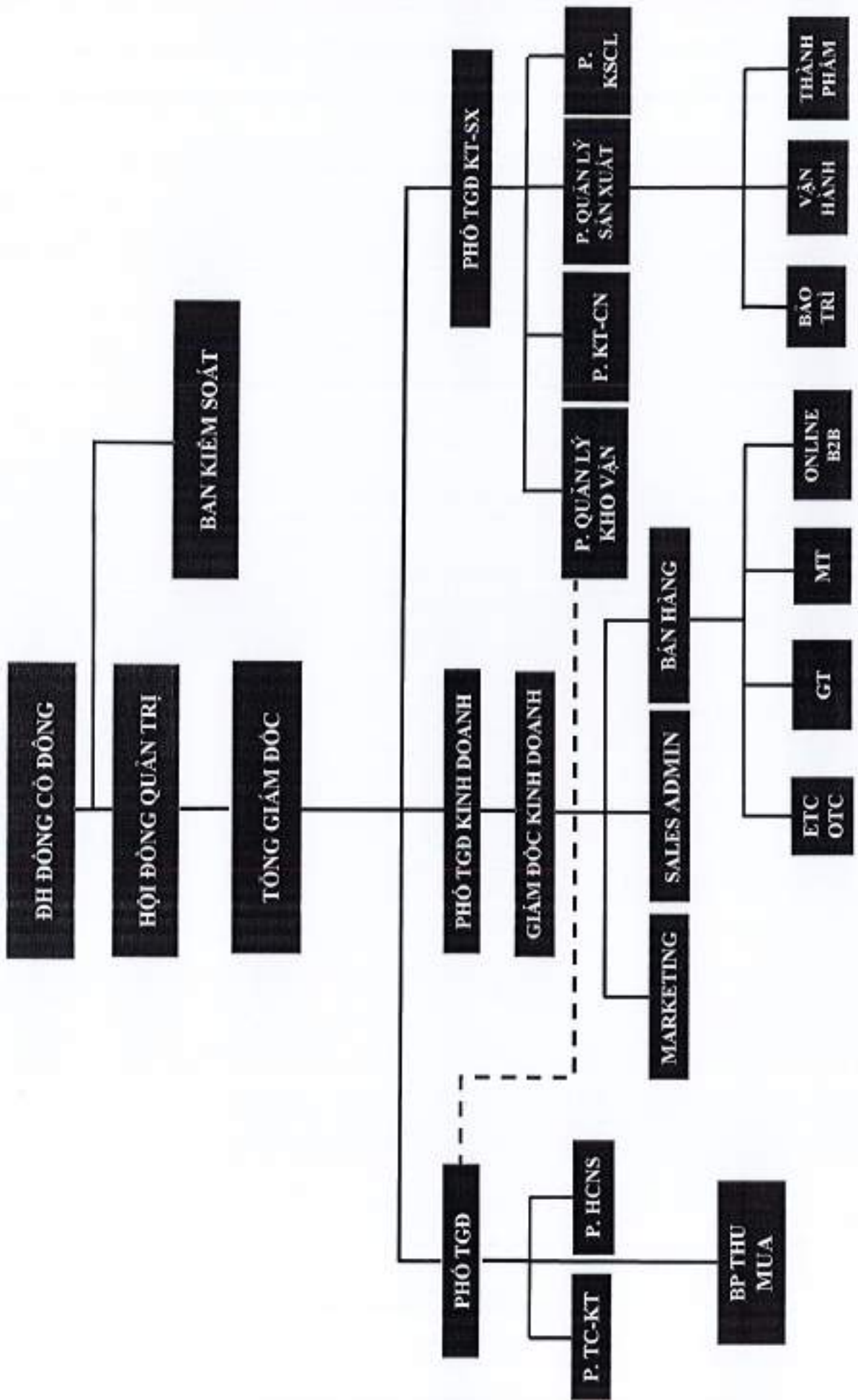
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ, gạc y tế và các sản phẩm khác từ bông.
- Địa bàn kinh doanh: Miền Bắc, Miền Trung, Đông Nam Bộ và các tỉnh Miền tây. Hệ thống địa bàn kinh doanh trải dài khắp Việt Nam Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chức năng.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Cơ cấu quản lý Công ty được thể hiện theo sơ đồ tổ chức dưới đây.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

Nhân sự HĐQT có thay đổi như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 công ty tổ chức vào ngày 26/06/2019 đã thống nhất kết thúc sớm nhiệm kỳ 2015-2019 của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT	
3	Bà Võ Thị Bích Thúy	Thành viên HĐQT	
4	Ông Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	
5	Bà Phan Thị Phượng	Thành viên HĐQT	

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cũng đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	
3	Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên HĐQT	

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu và có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý.

Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Nhân sự Ban kiểm soát có thay đổi như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 công ty tổ chức vào ngày 26/06/2019 đã thống nhất kết thúc sớm nhiệm kỳ 2015-2019 của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bà Lại Thị Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Ngô Túc Duy Tân	Thành viên BKS	

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cũng đã bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	
3	Ông Lê Phan Hoàng Long	Thành viên BKS	Từ nhiệm 16/03/2020

❖ Ban Tổng Giám đốc

- ✦ **Tổng Giám đốc:** Có bộ máy giúp việc điều hành, bộ máy này có nhiệm vụ thực hiện những định hướng về chính sách và nghị quyết của HĐQT. Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo và quản lý các Phòng Ban trong Công ty.
- ✦ **Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán:**
 - Theo chính sách phân quyền của Công ty.
 - Xây dựng triển khai thực hiện các chính sách về Tài chính kế toán, Hành chính – Nhân sự.
- ✦ **Phó Tổng Giám đốc kinh doanh:**
 - Theo chính sách phân quyền của Công ty.
 - Xây dựng triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng,...
- ✦ **Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất:**
 - Theo chính sách phân quyền của Công ty.
 - Quyết định các mặt hoạt động: khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu sản xuất thử, quản lý quy trình công nghệ, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản

xuất, điều độ sản xuất.

❖ Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Tổng giám đốc, Phó TGD chuyên môn nhằm thực hiện các hoạt động vận hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

↓ Phòng tài chính- kế toán

- Lập kế hoạch tài chính: tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động.
- Quản lý các khoản phải thu, phải trả.
- Các chính sách tín dụng trả chậm.
- Các khoản đầu tư.
- Giao dịch ngân hàng.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.
- Quản lý giấy tờ thương mại có giá, ký quỹ thế chấp.
- Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ và lưu trữ các báo cáo tài chính.
- Theo dõi cơ cấu vốn của công ty.
- Thực hiện công tác kế toán, hạch toán theo qui định của Luật Kế toán, Thống kê v.v...

↓ Phòng hành chính nhân sự

- Quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch hóa nguồn nhân lực: công tác đào tạo và tuyển dụng.
- Tham mưu Ban lãnh đạo trong công tác xây dựng thang bảng lương, thưởng,... nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên.
- Định mức lao động.
- Xây dựng bảng mô tả công việc, phiếu đánh giá, thi đua khen thưởng.
- Công tác BHLĐ và phòng cháy chữa cháy.
- Phụ trách công tác bảo vệ.
- Quản trị hành chính văn phòng.

↓ Phòng kinh doanh

- Kế hoạch và triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng...theo tháng, quý, năm.
- Quản lý hệ thống phân phối và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
- Tiếp thị và bán hàng.
- Kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên liệu, hóa chất, bao bì,...
- Quản lý kho vận.
- Xuất nhập khẩu.
- Dịch vụ bán hàng.
- Báo cáo thống kê.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.

↓ Phòng Quản lý kho vận

- Tham mưu cho Ban TGD trong công tác quản lý nguyên vật liệu sản xuất, công tác vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quản lý hàng hóa nguyên vật liệu trong lĩnh vực gia công;
- Tiếp nhận vật tư nguyên vật liệu theo Hợp đồng kinh tế từ các đối tác, khách hàng

- của công ty hoặc khi có nhu cầu từ cấp có thẩm quyền;
- Tiếp nhận hàng hóa thành phẩm vào kho lưu trữ hàng hóa. Quản lý kho thành phẩm, nguyên vật liệu nhằm đảm bảo chính xác số liệu.
- Quản lý và sử dụng các phương tiện vận tải nhằm phục vụ công tác giao hàng đúng hạn và thông suốt.
- Tổ chức bốc xếp, vận chuyển hàng hóa tại công ty và trong quá trình vận chuyển cho khách hàng, đối tác.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban TGD Công ty.

↓ Phòng kỹ thuật công nghệ

- Quản lý lý lịch máy móc, thiết bị.
- Phát triển công nghệ.
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.
- Công tác sửa chữa dự phòng.
- Công tác an toàn thiết bị.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Phụ trách phòng thí nghiệm và tổ cơ điện.

↓ Xưởng sản xuất

- Yêu cầu cung cấp vật tư, nguyên liệu, bao bì theo kế hoạch sản xuất.
- Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất của Công ty
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Thống kê xưởng.
- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ.
- Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý lao động.
- Phụ trách các tổ sản xuất.
- Kiểm phẩm nhập kho.

↓ Phòng Kiểm soát chất lượng

- Chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình sản xuất và kiểm tra sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- Xác định tiêu chuẩn chất lượng trong sử dụng và công nghệ sản xuất cho từng loại sản phẩm Bông Băng Gạc y tế; phối hợp với kỹ thuật công nghệ tính toán tiêu chuẩn kỹ thuật để sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và chịu trách nhiệm về chất lượng của nguyên vật liệu đưa vào sản xuất.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ bán thành phẩm và thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng của quy trình sản xuất và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.
- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn chất lượng trước khi cho nhập kho hoặc giao hàng cho khách.
- Quản lý và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo kỳ hạn.
- Xem xét và phân tích các số liệu về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm trong Công ty để báo cáo Tổng Giám đốc.

↓ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Cung cấp cho xã hội những sản phẩm – dịch vụ có tính an toàn và tiện dụng cao, kết hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại:
 - + Tạo dựng cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, năng động, công bằng và cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.
 - + Luôn luôn cải tiến quy trình hoạt động, chấp nhận thử thách để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả nhất đem lại sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.
- Tự hào tiếp nối gìn giữ, bảo vệ sự tồn tại và phát triển một thương hiệu lớn BBT tại Việt Nam:
 - + Tôn trọng và đặt con người làm trọng tâm: Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên, Khách hàng, Cổ đông, Đối tác kinh doanh. Cam kết góp phần bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng truyền thống đoàn kết, nhân văn tại cộng đồng nơi chúng ta sống và làm việc.
 - + Không ngừng đổi mới vươn lên để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ cùng loại.
 - + Không ngại thách thức và luôn luôn tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

4.2. Các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn: gồm các chiến lược sản phẩm, chiến lược Marketing-R&D, chiến lược tài chính, chiến lược nguồn nhân lực v.v... thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn cho phù hợp với từng kỳ kế hoạch của công ty.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và chống cháy nổ theo qui định của nhà nước, từng bước xây dựng nền văn hóa công ty thành cộng đồng công ty Bông Bạch Tuyết ngày càng ổn định và phát triển.

5. Các rủi ro

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế khu vực và Việt Nam hiện nay vẫn còn đối mặt với rất nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức.
- Với chính sách mở cửa gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cùng với nhu cầu sản phẩm Trang thiết bị y tế trong nước đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty cùng ngành nghề cung cấp sản phẩm trang thiết bị y tế trong đó có công ty BBT.
- Ngành trang thiết bị y tế trong nước chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng, nó đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Công ty BBT không ngừng phải có sự đầu tư, cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức rất lớn đối với Công ty

007
ÔNG
Ổ PH
BẠCH
T.P.1

BBT vì để phát triển cần phải có đầu tư rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019 (đã kiểm toán):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019			Thực hiện 2018	Ghi chú (Tỷ lệ TH 2019/TH 2018)
		Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ đạt		
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	722.84	660	110%	623	116%
2/ Sản lượng tiêu thụ		726.04	650	112%	578	140%
3/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	tỷ	116.89	112	104%	97.587	120%
4/ Lao động bình quân	người	185	185	100%	160	116%
5/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người	Triệu	8.9	8.6	103%	8.145	109%
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ	21.84	14.94	146%	12.78	171%
7/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ	17.39	11.95	145%	10.11	172%

2. Tổ chức và nhân sự

↓ Danh sách Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU
1	Vô Thị Bích Thúy	1968	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo Pháp luật. - Từ nhiệm Chức vụ Tổng Giám đốc ngày 06/03/2020. 	6.000 CP
2	Ông Phạm Xuân Đông	1977	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh 2019 theo QĐ bổ nhiệm ngày 23/07/2019. - Tổng Giám đốc đương nhiệm kiêm người đại diện theo pháp 	500 CP

			luật (Quyết định bổ nhiệm từ 06/03/2020).	
3	Ngô Xuân Hương	1967	<ul style="list-style-type: none"> - Phó TGD Kỹ thuật sản xuất theo QĐ bổ nhiệm ngày 23/07/2019. - Từ nhiệm Chức vụ Phó Tổng Giám đốc sản xuất từ ngày 20/02/2020. 	Không
4	Ngô Thị Thu Trang	1980	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán trưởng Công ty. - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính từ ngày 23/07/2019. 	Không
5	Nguyễn Thanh Tâm	1978	Kế toán trưởng theo QĐ bổ nhiệm từ ngày 25/12/2019.	Không
6	Các Trưởng bộ phận v.v....			

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

-
- **PHẠM XUÂN ĐÔNG**
 - ✓ Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - ✓ Chuyên môn: Cử nhân Tài chính
 - ✓ Quá trình công tác:
 - 2006 - 12/2008: Phó Trưởng phòng Nghiên cứu phân tích - Công ty TNHH Chứng khoán ACBS
 - 2009 - 2018: Giám đốc Đầu tư Quỹ VCHF, Giám đốc Điều hành Quỹ VCAMBF Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - 2018 - 2019: Phó Tổng Giám đốc thường trực - Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Khôi Nguyên
 - 2019 - 02/2020: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Công ty CP Bông Bạch Tuyết.
 - 03/2020 - Hiện tại: Tổng Giám đốc - Công ty CP Bông Bạch Tuyết.
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0.007%
- **NGÔ THỊ THU TRANG**
 - ✓ Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tài chính
 - ✓ Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán tài chính
 - ✓ Quá trình công tác:



- 2002 - 11/2007: Chuyên viên tư vấn, Trưởng bộ phận tư vấn thuế, kế toán cho Tổng đài 1088 – Bưu điện TP.HCM
- 11/2007 - 06/2009: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Hà Lê Phan
- 07/2009 - 11/2010: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Tin học và Thương mại Hồng Cơ
- 12/2010 - 07/2019: Kế toán trưởng – Công ty CP Bông Bạch Tuyết.
- 08/2019 - Hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Công ty CP Bông Bạch Tuyết.

✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0.0%

▪ **NGUYỄN THANH TÂM**

- ✓ Chức vụ: Kế Toán trưởng
- ✓ Chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế, chuyên ngành Kế Toán – Tài chính Ngân hàng.
- ✓ Quá trình Công tác:
 - Từ năm 2007-2010: Kế Toán tổng hợp Công ty TNHH Yahoo;
 - Từ 2010-2016: Leader Phòng Kế Toán Tập Đoàn Kewpie Việt Nam;
 - Từ 2016-2018: Kế Toán trưởng Công ty TNHH Ruby;
 - Từ 2018-2019: Kế Toán trưởng Công ty Cổ Phần Rạng Đông Films.
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0.0%

↓ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Ngày 23/07/2019 Hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, chính thức kể từ ngày 01/08/2020.
- Đồng thời trong ngày 23/07/2019 Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm các chức danh của Ban điều hành công ty chính thức từ ngày 01/08/2019, cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2019-2024 như sau:
 - Bà Võ Thị Bích Thúy giữ vị trí Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty.
 - Ông Ngô Xuân Hương giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ Thuật Sản xuất Công ty.
 - Ông Phạm Xuân Đồng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh Công ty.
 - Bà Ngô Thị Thu Trang, Kế toán trưởng Công ty, giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài Chính Công ty.
- Ngày 23/12/2019, Hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm vị trí Kế Toán trưởng Công ty đối với Bà Ngô Thị Thu Trang, chính thức kể từ ngày 25/12/2019. Đồng thời Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Tâm giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 25/12/2019.

↓ **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

- Tổng số lao động của Công ty CP Bông Bạch Tuyết tính đến thời điểm 31/12/2019 là 180 người. Cụ thể như sau:

PHẦN LOẠI	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG
-----------	----------	----------

Tổng số lao động	180	
Trong đó:		
1. Theo tính chất công việc		
- Khối gián tiếp	78	43,33%
- Khối trực tiếp	102	56,67%
2. Theo trình độ		
- Đại học	29	16,11%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	19	10,56%
- Khác	132	73,33%
3. Theo giới tính		
- Nam	82	45,56%
- Nữ	98	54,18%

• **Chính sách đối với người lao động**

- Con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty BBT luôn thực hiện tốt các chính sách và quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH và tổ chức cho Người lao động đi du lịch nghỉ mát hàng năm, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, đám tang,... theo Thỏa ước lao động tập thể.
- Công tác ATLD-BHLD-PCCC được Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, lắp đặt mới hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hàng năm cho CB,CNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế quản lý công ty như: Nội quy lao động, Nội quy PCCC, quy chế trả lương, quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hóa các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động. Công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động sản xuất công tác của Người lao động đối với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:



Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/% 2019/2018
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	96,124,301,843	99,425,743,840	103%
Doanh thu thuần	97,587,604,545	116,895,775,175	120%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13,249,951,710	17,952,492,665	135%
Lợi nhuận khác	(474,902,140)	3,891,014,047	
Lợi nhuận trước thuế	12,775,049,570	21,843,506,712	171%
Lợi nhuận sau thuế	10,111,732,249	17,385,385,595	172%
<i>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/</i>			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,94	1,21	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,60	0,76	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,68	1,28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,08	2,81	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,95	1,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,40	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,105	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.....	0,14	0,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: **6.840.000 CP**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **6.840.000 CP.**
- Cổ phần chuyển nhượng: không.
- Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

b) Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 06/04/2020

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	1.618	2.958.310	43,250%

2	Cổ đông tổ chức	8	3.796.640	55,506%
3	Cổ đông nước ngoài	68	85.050	1,244%
4	Tổng số cổ đông	1.694	6.840.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

a) Hồ sơ pháp lý môi trường:

- Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 503/GDK-SKHCMNT ngày 21/02/2002.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 79.001452.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM ngày 31/10/2013.
- Biên bản xác nhận đầu nổi KCN Vĩnh Lộc cấp.

b) Các kết quả phân tích giám sát các mẫu nước thải, khí thải của Cơ sở: tất cả các thông số giám sát đều đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn Việt Nam quy định.

- Về chất thải rắn và chất thải nguy hại, công ty có sự phân loại, thu gom và hợp đồng xử lý theo quy định.
- Về yếu tố tiếng ồn, nhiệt độ và ánh sáng hoàn toàn đảm bảo theo quy định.
- Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý, xử lý và khống chế ô nhiễm theo luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của nhà nước.

c) Số lần bị xử phạt vi phạm môi trường: không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ tăng (sản lượng sản xuất đạt 110% KH, sản phẩm tiêu thụ đạt 124% KH, tổng doanh thu 104% KH).

Trong năm, ngoài việc thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty đã xử lý được các khoản nợ lớn tồn đọng và thương lượng giảm lãi phải trả tăng khoản thu nhập khác khoảng 3.9 tỷ. Do đó, lợi nhuận sau thuế đạt 145% so với kế hoạch.

↳ Nguyên nhân:



Sự phát triển khả quan của nền kinh tế Việt Nam nói chung và nhu cầu về trang thiết bị y tế vật tư tiêu hao nói riêng tăng cao, Công ty luôn chú trọng vào chất lượng sản phẩm mang đến cho người tiêu dùng, chính những yếu tố đó đã tác động vào việc tăng trưởng doanh thu. Lượng sản phẩm tiêu thụ ở cả mảng y tế và tiêu dùng tăng (124% so với KH).

Bên cạnh đó, Hội Đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã có những chủ trương mới tập trung đầu tư vào con người, cải tạo môi trường làm việc và đầu tư hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ cho hoạt động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động.

Đối với hoạt động Bán hàng, Công ty áp dụng quy chế, quy định và chính sách bán hàng hợp lý đã tác động đến nội lực nhân sự Công ty và những chính sách marketing hiệu quả dẫn đến việc kích cầu đối hàng tiêu dùng.

Ngoài ra, yếu tố quan trọng nhất là sự đồng thuận, chia sẻ và đoàn kết của tập thể CB.CNV Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết đã góp phần trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty BBT tại 31/12/2019: Đvt: đồng

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.288.041.851	31.163.951.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.235.472.725	25.990.562.791

1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26.211.276.158	25.958.286.228
-	Nguyên giá	222		74.450.618.441	87.638.813.715
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.239.342.283)	(61.680.527.487)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	24.196.567	32.276.563
-	Nguyên giá	228		40.400.000	40.400.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.203.433)	(8.123.437)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1.254.342.425	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.254.342.425	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		4.798.226.701	5.173.388.488

1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.798.226.701	5.173.388.488
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		99.425.743.840	96.124.301.843

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của cty BBT)

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		55.905.521.502	69.989.465.100	
1. Nợ ngắn hạn	310		55.290.156.605	69.375.589.100	
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.366.446.649	5.426.683.812
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	9.118.157.271	9.000.346.426
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.479.793.915	2.890.331.409
4.	Phải trả người lao động	314	V.15	4.837.997.363	2.457.101.160
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.748.145.360	34.200.543.273
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	16.564.850.597	13.955.096.858
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	6.000.000.000	1.299.220.712
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	174.765.450	146.265.450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-

14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			-	-
11.	Nợ dài hạn	330			615.364.897	613.876.000
1.	Phải trả người bán dài hạn	331			-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333			-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335			-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c		615.364.897	613.876.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339			-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340			-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342			-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của cty BBT)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để việc xây dựng mục tiêu, xác định giải pháp và triển khai kế hoạch năm 2020 đạt được hiệu quả thành công thì tầm nhìn, sự hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, nhân sự...vv của Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành công ty đóng một vai trò quan trọng. Cụ thể:

3.1. Giải pháp quản trị điều hành

- Ban điều hành tăng cường mối liên kết giữa các phòng ban, bộ phận để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn đưa giải pháp thực hiện.
- Bám sát Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tăng cường công tác tiết kiệm, chú trọng chất lượng sản phẩm, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.
- Tiếp tục duy trì cơ cấu nhân sự, phân công lại và điều chuyển nhân sự phù hợp để nâng cao năng suất lao động và tạo sự linh hoạt.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định tạo sự thống nhất chặt chẽ theo quy chuẩn. Tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, chi phí điều hành, chi phí quản lý, chi phí tài chính.

3.2. Giải pháp phát triển thị trường

18504
3 TY
HÀN
TUYỆT
HỒ CH

- Với tiêu chí củng cố và phát triển uy tín sản phẩm hiện tại để giữ ổn định và gia tăng thêm lượng khách hàng trung thành. Cơ cấu sản phẩm với những phân khúc thị trường một cách hợp lý và có chiến lược. Quan tâm nghiên cứu mảng sản phẩm chủ đạo, truyền thông để củng cố thị trường hiện hữu và thâm nhập ngày càng rộng vào những hệ thống chưa có để gia tăng độ phủ sản phẩm Bông Bạch Tuyết, cụ thể:
- Thị trường cần tập trung: Hiện nay, doanh số Mảng y tế: Công ty Dược, Bệnh viện, Nhà thuốc,...chiếm đến hơn 60% doanh thu. Cần có giải pháp, chính sách bán hàng hiệu quả hơn nữa nhằm gia tăng doanh số đối với kênh ETC (thầu Bệnh viện, Công ty dược...) và OTC (hệ thống nhà thuốc).
- Thị trường cần củng cố: Kênh phân phối trực tiếp tại các Nhà phân phối lớn, Siêu thị, bán hàng online.... với mục tiêu thâm nhập và củng cố thương hiệu Bông Bạch Tuyết ở mảng tiêu dùng một cách mạnh mẽ hơn.
- Thị trường cần phát triển: Thực hiện các hoạt động tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường, phát triển kế hoạch kinh doanh xuất - nhập khẩu nhằm đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế.

3.3. Tăng cường xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm

- Nhận thức rõ rằng Chất lượng tạo thương hiệu, thương hiệu tạo ra giá trị, uy tín và niềm tin của khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư,... HĐQT, Ban điều hành công ty định hướng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, vì đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc tồn tại và phát triển.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát và tuân thủ chất lượng sản phẩm trong từng quy trình kiểm soát hoạt động sản xuất, đồng thời đánh giá và xử lý phản hồi của khách hàng, khắc phục các trường hợp vi phạm tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện các chính sách Marketing truyền thông kết hợp với các chương trình Marketing đặc thù nhằm tạo sự khác biệt, nâng cao vị thế, hình ảnh, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tăng số lượng sản phẩm mới,

3.4. Chính sách giá và phân phối:

- Linh hoạt đối với các khách hàng và khu vực. Đối với dòng sản phẩm truyền thống, chủ đạo, Công ty áp dụng chính sách giá *thâm nhập thị trường* để một mặt giữ vững thị phần bông truyền thống hiện có và mặt khác tiếp tục phát triển rộng khắp, hạn chế sự xâm lấn của đối thủ cạnh tranh.
- Công ty cơ cấu lại hệ thống phân phối theo tiêu chí giảm bớt trung gian, để tập trung tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng nhiều hơn, gần hơn để hiểu và chăm sóc khách hàng tốt hơn. Hệ thống phân phối sẽ phân chia theo các kênh: GT (Nhà phân phối); MT (hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện dụng); OTC (hệ thống nhà thuốc); Sale online (hệ thống bán hàng trực tuyến); ETC (đầu thầu bệnh viện); Xuất nhập khẩu-Gia công...
- Củng cố khâu dịch vụ khách hàng như: giao hàng, thanh toán, xử lý thông tin nhanh gọn và kịp thời hiệu quả để tiếp tục củng cố niềm tin và lòng trung thành của khách hàng đối với các sản phẩm Bông Bạch Tuyết.

3.5. Giải pháp nguồn vốn, quản lý tài chính

- Chi phí nguyên vật liệu đầu vào: Khai thác những nguồn hàng giá cả hợp lý, chất lượng ổn định và được ưu đãi về chính sách công nợ, thời gian giao hàng.

- Kiểm soát quá trình sản xuất: Thường xuyên rà soát các định mức lao động, định mức tiêu hao. Phân công lao động tinh gọn, hợp lý và có biện pháp nâng cao ý thức tự giác, tiết kiệm của người lao động. Hạn chế tối đa các sản phẩm lỗi và hao phí nguyên liệu trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện kiểm soát, đánh giá chính xác và kịp thời về hiệu quả các kế hoạch đầu tư ngắn hạn và dài hạn.
- Phân tích hiệu quả kinh doanh định kỳ để kịp thời đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh các chính sách bán hàng, đầu tư của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác thu tiền bán hàng, thu hồi công nợ/ tái cơ cấu các khoản công nợ đến hạn phải trả.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư hiệu quả từ nguồn vốn hiện có và từ các dòng tiền từ huy động từ các tổ chức tín dụng, công ty liên kết... Triển khai xây dựng kế hoạch ngân sách của công ty theo quy trình xây dựng kế hoạch, thiết lập cơ sở dữ liệu rõ ràng, minh bạch. Tập trung tái cơ cấu đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tiếp tục xử lý công nợ tồn đọng: Công ty CP Bibica, xử lý khoản nợ không xác định đối tượng, các khoản phải trả khác... để cơ cấu lại tài chính.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với các dự án của Công ty nhằm huy động nguồn vốn từ công ty liên kết, tổ chức tín dụng,... nhằm đảm bảo dòng tiền duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cấp các sản phẩm, tài sản hiện có mang lại lợi ích tốt nhất cho Bông Bạch Tuyết trên nguyên tắc đảm bảo được quyền tự chủ của Công ty.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực

Con người là yếu tố quyết định cho sự thành công của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, do đó cần:

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chế độ nhân sự để mỗi thành viên trong Bông Bạch Tuyết là những người giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, giàu đam mê và nhiệt huyết gắn bó với Công ty, cùng công ty vượt qua khó khăn và hướng đến sự phát triển cho tương lai.
- Thường xuyên cử CB.CNV tham gia huấn luyện, hội thảo hoặc các chương trình đào tạo phù hợp để ngày một nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, công tác đào tạo nâng cao cho nhân viên và đội ngũ quản lý.
- Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB.CNV toàn Công ty, chăm lo, hỗ trợ cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Duy trì và bổ sung đội ngũ CB.CNV nòng cốt, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong.
- Sắp xếp và ổn định bộ máy nhân sự, đảm bảo bố trí nhân sự đúng người, đúng việc.
- Không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự, tạo tính năng động trong sự phát triển hướng tới sự hưng khởi trong công việc cho nhân viên cũng như khả năng phát huy tối đa năng lực của bản thân. Hoàn thiện các chính sách bổ nhiệm - thăng tiến cho nhân viên xuất sắc.
- Tạo ra môi trường làm việc năng động, thân thiện. coi trọng việc xây dựng, củng cố và phát triển nền văn hóa doanh nghiệp. Phát huy truyền thống đoàn kết, vun đắp môi trường làm việc năng động, thân ái và minh bạch nhằm tạo ra sức mạnh sáng tạo trong

sản xuất kinh doanh, là công cụ kết nối tập thể người lao động, cùng phấn đấu hết lòng, hết sức để gìn giữ, bảo vệ và phát triển thương hiệu “Bông Bạch Tuyết”.

3.7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

- Nghiên cứu các nguồn năng lượng sạch, hiệu quả... nhằm giảm thiểu tác hại của môi trường. Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, báo cáo quan trắc định kỳ,...vv nhằm giảm khí thải và tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp.
- Bông Bạch Tuyết cam kết thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng hiện có. Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường là việc làm cần thiết thể hiện quyết tâm của Bông Bạch Tuyết hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai, quyết tâm trở thành doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm.

4. Kế hoạch SXKD năm 2020:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	723	927	128%
2/ Sản lượng tiêu thụ	tấn	726	883	122%
3/ Doanh thu HH-DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	116.89	140.685	120%
4/ Lao động bình quân	người	185	210	114%
5/ Thu nhập bình quân (người/tháng)	triệu đồng	8,9	9,4	105%
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	21,8	18,99	87%
7/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,4	15,19	87%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

5.1. Ban Tổng Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

5.2. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

5.3. Không có bất cứ thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện và từ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết.

5.4. Không có bất kỳ khoản nợ nào được đảm bảo bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính.

TÀI SẢN

5.5. Công ty có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản thể hiện trong Bảng cân đối kế toán. Các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi không có bất kỳ cam kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã bán.

5.6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu. Chúng tôi không có bất kỳ hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5.7. Tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi không được sử dụng để đảm bảo cho bất kỳ khoản tín dụng nào.

5.8. Các chi phí trả trước chưa được phân bổ trên Bảng cân đối kế toán phù hợp với thu nhập dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

5.9. Chúng tôi cam kết tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh phù hợp trong sổ sách kế toán của Công ty.

5.10. Chúng tôi đã chuẩn bị và cung cấp cho Quý vị tất cả các sổ sách kế toán, chứng từ phát sinh cũng như các biên bản họp, các nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 10 năm 2016.

5.11. Tất cả giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt cũng như các thành viên mật thiết trong gia đình của họ (bố mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột) bao gồm tiền lương, thưởng và các thỏa thuận vay, bảo lãnh nợ vay, ... đã được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đã công bố đầy đủ thông tin về các bên liên quan khác bao gồm: nội dung các giao dịch phát sinh, giá cả của các giao dịch cũng như số liệu phát sinh trong năm và công nợ phải thu, phải trả.

5.12. Báo cáo tài chính hoàn toàn không có các sai sót trọng yếu do ảnh hưởng của các sai sót và gian lận.

5.13. Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật pháp cũng như các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận đã ký kết.

5.14. Hiện tại, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải công bố bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung trong Báo cáo tài chính.

5.15. Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch hay dự định nào có thể làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang của tài sản và nợ phải trả đang được phản ánh trên Báo cáo tài chính.

5.16. Chúng tôi đã căn nhắc đến tất cả các bút toán điều chỉnh mà Quý vị đề nghị và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này.

307
CỘNG
CỔ Đ
HỘI Đ
VI

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty thực hiện đúng các qui định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường, sử dụng nước, năng lượng, xử lý nước thải theo qui định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và các qui định khác của nhà nước trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty lo đủ việc làm cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với Người lao động, nên Người lao động an tâm công tác, tích cực lao động sản xuất công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thực hiện đúng các qui định của địa phương trên địa bàn hoạt động, đóng góp hỗ trợ theo khả năng của Doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết đã tiếp tục tập trung vào công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; qua đó đã thúc đẩy các mặt hoạt động của Công ty, góp phần thực hiện đạt kết quả đối với các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

Các mặt hoạt động của Công ty đã có sự chuyển biến tích cực, cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 116.896 triệu đồng, đạt 119,79% so với năm 2018 và đạt 104,37% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2019 là 21.844 triệu đồng, đạt 170,99% so với năm 2018 và đạt 146,21% kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2019 là 17.385 triệu đồng, đạt 171,93% so với năm 2018.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị.
- Trong năm 2019, HĐQT đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, trọng tâm là công tác xử lý nợ trong đó HĐQT đã có nghị quyết về chủ trương giải quyết dứt điểm khoản nợ.



- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành Công ty được thực hiện nghiêm túc, minh bạch và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước. Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020:

- Trong năm 2019, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đã bắt đầu đạt được những kết quả khởi sắc, với doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng tốt. Tuy tình hình kinh tế năm 2020 được dự báo rất khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự nỗ lực của Ban Điều hành, HĐQT kỳ vọng Công ty sẽ đạt kết quả tốt để tiến tới xóa lỗ lũy kế và hướng tới có cổ tức cho cổ đông.
- Giữ vững và mở rộng thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với các nước trong khu vực ASEAN.
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ, nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Tại thời điểm 31/12/2019, Hội đồng Quản trị Công ty gồm có 03 thành viên, chi tiết về việc thay đổi thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	0 cp	Bổ nhiệm từ 26/6/2019
2	Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	100 cp	Bổ nhiệm từ 26/6/2019
3	Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	0	Đại diện cho Công ty CP Dệt May Gia Định
4	Ông Lê Hùng	Thành viên	0	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
5	Bà Võ Thị Bích Thúy	Thành viên	6000 cp	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019

6	Ông Dương Thanh Phong	Thành viên	0	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
7	Bà Phan Thị Phương	Thành viên	0	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019 HĐQT đã có 08 cuộc họp và 01 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các cuộc họp và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản này được tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	7	78%	Bỏ nhiệm từ 26/6/2019
2	Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	7	78%	Bỏ nhiệm từ 26/6/2019
3	Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	9	100%	
4	Ông Lê Hùng	Thành viên	0	22%	2 cuộc họp ủy quyền cho Bà Phan Thị Phương Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
5	Bà Võ Thị Bích Thúy	Thành viên	2	22%	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
6	Ông Dương Thanh Phong	Thành viên	2	22%	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
7	Bà Phan Thị Phương	Thành viên	2	22%	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019

Kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được lập thành biên bản và triển khai cụ thể thông qua 12 Nghị quyết cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
-----	---------------	------	----------

d. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

1.	01/NQ-HDQT	08/1/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2018 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; - Kế hoạch chăm lo Tết nguyên đán năm 2019 cho cán bộ nhân viên; - Dự án tại số 01 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP.HCM; - Về đơn đề nghị giải tỏa cổ phiếu của Ông Tạ Xuân Thọ.
2.	02/NQ-HDQT	26/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Không tán thành thang lương, bảng lương năm 2019 theo Tờ trình của Tổng Giám đốc.
3.	03/NQ-HDQT	23/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HDQT về kết quả hoạt động năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019 của HDQT; - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty; - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018; - Thù lao của HDQT và Ban kiểm soát; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; - Kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4.	01/NQ-HDQT(NK3)	27/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Khánh Linh giữ chức danh Chủ tịch HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.
5.	02/2019/NQ-HDQT	23/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm trợ lý Chủ tịch HDQT Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Minh Tâm; - Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh của Ban điều hành và Thư ký HDQT của Công ty: - Bà Võ Thị Bích Thúy giữ vị trí Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty; - Ông Ngô Xuân Hương giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Sản xuất Công ty; - Ông Phạm Xuân Đồng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh Công ty; - Bà Ngô Thị Thu Trang, Kế toán trưởng Công ty, giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty.
6.	03/2019/NQ-HDQT	23/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty đối với bà Ngô Thị Thu Trang và tuyển dụng Kế toán trưởng mới thay thế; - Thông qua điều chỉnh mức lương của Ban Điều Hành Công ty;



			- Thông qua chủ trương triển khai hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp.
7.	04/2019/NQ-HDQT	10/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương sửa chữa, cải tạo khu văn phòng làm việc và khu vực sản xuất kinh doanh, đầu tư mới và sắp xếp lại dây chuyền sản xuất; - Thông qua chủ trương vay vốn tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3; - Xem xét vấn đề pháp lý của việc giải tòa cổ phiếu theo đề nghị của ông Tạ Xuân Thọ; - Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ năm 2019 của Công ty. - Thông qua việc bán chốt lời cổ phiếu Công ty hiện đang tăng giá để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh.
8.	05/2019/NQ-HDQT	10/10/2019	- Thông qua việc ủy quyền cho Bà Võ Thị Bích Thủy – Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết gặp Cục Thi hành án Dân sự TP.HCM để tiếp nhận, trao đổi thông tin về khoản nợ tại MSB.
9.	06/2019/NQ-HDQT	26/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án xử lý nợ đối với khoản vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB); - Thông qua phương án vay vốn tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 để trả nợ vay tại MSB.
10.	07/2019/NQ-HDQT	26/11/2019	- Thông qua việc vay vốn của Công ty CP Bông Bạch Tuyết tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – CN TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh năm 2020.
11.	08/2019/NQ-HDQT	12/12/2019	- Thông qua việc vay vốn của Công ty CP Bông Bạch Tuyết tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – CN TP. Hồ Chí Minh để đầu tư máy móc thiết bị và nâng cấp sửa chữa văn phòng, nhà xưởng.
12.	09/2019/NQ-HDQT	23/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết của Bà Ngô Thị Thu Trang; - Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Tâm giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty.

Có 3/3 thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Có 1/3 thành viên đã hoàn tất khóa đào tạo và có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, các thành viên còn lại sẽ tham dự các lớp đào tạo trong thời gian tới khi có khóa đào tạo phù hợp.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	0	Bổ nhiệm từ 26/6/2019
2	Ông Lê Phan Hoàng Long	Thành viên	0	Bổ nhiệm từ 26/6/2019
3	Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	100	Bổ nhiệm từ 26/6/2019
4	Bà Lại Thị Thủy Nga	Trưởng ban	1000	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019
5	Ông Ngô Túc Duy Tân	Thành viên	0	Kết thúc sớm nhiệm kỳ từ 26/6/2019

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT. Ngoài ra, hàng tháng Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính của Công ty.
- Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong năm 2019, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia, giám sát của ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao	Kế hoạch			Thực hiện		
	Số người	Theo tháng (đồng/ người)	Theo năm (đồng/ người)	Số người	Theo tháng (đồng/ người)	Theo năm (đồng/ người)
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	1	5.000.000	60.000.000
Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	2		108.000.000
Trưởng ban kiểm soát	1	3.000.000	36.000.000	1	3.000.000	36.000.000
Kiểm soát viên	1	2.500.000	30.000.000	2	2.500.000	45.000.000
Thư ký HĐQT	2	2.000.000	48.000.000	2	2.000.000	48.000.000

Phụ cấp chuẩn bị tài liệu		18,000,000		18.000.000
Chi phí họp		6.000.000		0
Tổng cộng		342.000.000		315.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần đầu năm 2019		Giao dịch trong năm 2019		Số lượng cổ phần cuối năm 2019	
		Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Mua (CP)	Bán (CP)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	202.500	2,96%	251,000		453.500	6,63%
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công	137.800	2,01%	796,000		933.800	13,65%
3	Công ty CP Dệt may Gia Định	2.052.000	30,00%			2.052.000	30,00%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Giao dịch	Ghi chú
1.	BBT ký kết Hợp đồng vay vốn với bên cho vay là Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 18.000.000.000 đồng	

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ KIỂM TOÁN: (Kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÔNG BẠCH TUYẾT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 33

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20 tháng 3 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 397 51 493 – 376 52 516
- Fax : (028) 397 44 024 – 376 52 515

Công ty có Nhà máy sản xuất đặt tại địa chỉ B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp – xây dựng – điện – điện tử;
- Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng;
- Mua bán lương thực, thực phẩm, trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hoá phẩm có nội dung được phép lưu hành;
- Môi giới thương mại; kinh doanh nhà ở; cho thuê văn phòng;
- Sản xuất và mua bán các loại băng, gạc y tế;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, dịch vụ giữ xe.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Bà Võ Thị Bích Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Lê Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Dương Thanh Phong	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Bà Phan Thị Phượng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lại Thị Thủy Nga	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Ngô Túc Duy Tân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Lê Phan Hoàng Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019



Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Võ Thị Bích Thúy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Xuân Đồng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020
Ông Ngô Xuân Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2020
Ông Phạm Xuân Đồng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 04 tháng 3 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019
Bà Ngô Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Võ Thị Bích Thúy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Xuân Đồng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

**CỔ PHẦN
BÔNG BẠCH TUYẾT**

Nguyễn Khánh Linh
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	ktv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	ktv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lô S11/98A.6, Lê Hồng Phong E Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	ktv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4995	ktv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0901/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng có giá trị sổ sách là 10.977.702.212 VND (xem thuyết minh V.17a)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.137.701.989	64.960.350.564
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.145.220.076	2.062.660.680
1. Tiền	111		8.145.220.076	2.062.660.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.150.256.492	21.637.288.700
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	188.843.565	4.894.486.750
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(38.587.074)	(3.457.198.050)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5.000.000.000	20.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.609.332.689	17.946.469.247
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22.500.405.914	17.156.310.552
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.828.794.246	816.238.698
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.737.834.349	3.431.621.817
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.457.701.820)	(3.457.701.820)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		25.023.386.919	23.152.321.367
1. Hàng tồn kho	141	V.7	25.023.386.919	23.152.321.367
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		209.505.813	161.610.570
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	114.665.304	124.592.822
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	94.840.509	37.017.748
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

0300
CÔ P
CỔ P
NG BẠC

H - T.P

1496

NG
HỆM
H VÀ
&

T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.288.041.851	31.163.951.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.235.472.725	25.990.562.791
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26.211.276.158	25.958.286.228
- Nguyên giá	222		74.450.618.441	87.638.813.715
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.239.342.283)	(61.680.527.487)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	24.196.567	32.276.563
- Nguyên giá	228		40.400.000	40.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.203.433)	(8.123.437)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.254.342.425	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.254.342.425	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.798.226.701	5.173.388.488
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.798.226.701	5.173.388.488
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		99.425.743.840	96.124.391.843

1558d
CÔNG TY
HÀNG
BÔNG BẠCH
TUYẾT
HỒ CHÍ MINH

15-C
CÔNG TY
HỮU HẠN
BÔNG BẠCH
TUYẾT
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		55.905.521.502	69.989.465.100
I. Nợ ngắn hạn	310		55.290.156.605	69.375.589.100
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.366.446.649	5.426.683.812
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	9.118.157.271	9.000.346.426
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.479.793.915	2.890.331.409
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.837.997.363	2.457.101.160
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.748.145.360	34.200.543.273
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	16.564.850.597	13.955.096.858
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	6.000.000.000	1.299.220.712
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	174.765.450	146.265.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		615.364.897	613.876.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	615.364.897	613.876.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.520.222.338	26.134.836.743
I. Vốn chủ sở hữu	410		43.520.222.338	26.134.836.743
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	68.400.000.000	68.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		68.400.000.000	68.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(34.354.122.278)	(51.739.507.873)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(51.739.507.873)	(51.739.507.873)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.385.385.595	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		99.425.743.840	96.124.301.843

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Thanh Tâm
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Đông
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	116.895.775.175	97.587.604.545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.294.851.177	6.084.816.802
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		108.600.923.998	91.502.787.743
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	70.371.458.172	59.143.177.384
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.229.465.826	32.359.610.359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.313.285.768	1.033.686.830
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	60.710.181	426.638.976
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59.863.014	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.561.298.532	6.386.072.717
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.968.250.216	13.330.633.786
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.952.492.665	13.249.951.710
11. Thu nhập khác	31	VI.8	4.392.305.519	153.887.903
12. Chi phí khác	32	VI.9	501.291.472	628.790.043
13. Lợi nhuận khác	40		3.891.014.047	(474.902.140)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.843.506.712	12.775.049.570
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.458.121.117	2.663.317.321
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.385.385.595	10.111.732.249
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.542	1.478
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.542	1.478



Nguyễn Thanh Tâm
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Phạm Xuân Đồng
Tổng Giám đốc

3300
CỔ
ẢCH N
M.TO
A
TINH.

3300
CỔ
CỔ
BÔNG
TÂN BÌNH.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.843.506.712	12.775.049.570
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.228.439.312	3.131.909.698
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.6, V.18	26.305.500	150.312.482
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V.14	-	(429.828)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.14, V.18	(1.320.631.674)	(1.024.031.085)
- Chi phí lãi vay	06	V.15	59.863.014	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.837.482.864	15.032.810.837
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.123.261.263)	(2.039.170.010)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.871.065.552)	(7.873.835.066)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.201.337.666	(6.507.608.182)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		385.089.305	599.525.704
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		1.289.226.708	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, V.17, V.15	(24.613.578.417)	(9.200.000.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.811.317.321)	(1.156.011.543)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.706.086.010)	(11.144.288.260)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, VII	(10.488.359.935)	(1.310.066.201)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, V.18	310.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(26.000.000.000)	(45.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2b	41.200.000.000	55.645.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, V.14	1.066.226.053	1.156.153.983
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.087.866.118	9.591.087.782

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	22.700.779.288	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(18.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		4.700.779.288	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		6.082.559.396	(1.553.200.478)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	2.062.660.680	3.615.431.330
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	-	429.828
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	8.145.220.076	2.062.660.680



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Phạm Xuân Đồng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Tâm
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Mua bán trang thiết bị y tế, các loại băng, gạc y tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty chỉ có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Nhà máy sản xuất, địa chỉ tại B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 179 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 162 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

N.Đ
B.Đ
Y.Đ

M.S.D.N.Đ
TRÁI
KIỂM
Q.TÂN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

0071
ÔNG
Ổ P
BẠC
(-7.1)

49
IG
EM
VÀ
PV

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	841.882.979	510.628.472
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.303.337.097	1.552.032.208
Cộng	8.145.220.076	2.062.660.680

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa (BBC)	144.545.500	187.492.500	-	144.545.500	285.245.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL)	25.042	-	-	42.871.250	43.750.000	-
Công ty Cổ phần Gemadept (GMD)	-	-	-	536.000.000	156.900.000	379.100.000
Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội (HNM)	43.320.000	5.400.000	(37.920.000)	43.320.000	3.240.000	40.080.000
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	327.826	255.500	(572.326)	3.560.480.000	927.295.600	2.633.184.400
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (STB)	125.197	30.450	(94.748)	567.270.000	162.436.350	404.833.650
Cộng	188.843.565	193.178.450	(38.587.074)	4.894.486.750	1.578.866.950	3.457.198.050

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.457.198.050	3.036.299.450
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.194.500)	420.898.600
Giảm do bán chứng khoán	(3.416.416.476)	-
Số cuối năm	38.587.074	3.457.198.050

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tân Hà Sáng	5.351.651.981	4.844.079.535
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	2.201.099.430	1.754.607.689
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	4.720.136.635	2.077.343.623
Nợ phải thu không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khách hàng khác	9.093.261.136	7.346.022.973
Cộng	<u>22.500.405.914</u>	<u>17.156.310.552</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nội hơi Đình Việt	1.892.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Green World	1.684.188.542	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Thương mại Xây dựng Lê Hoàng Tuấn	639.537.800	-
Hefei Fast Nonwomen Products Co., Ltd.	-	385.440.000
Các nhà cung cấp khác	1.613.067.904	430.798.698
Cộng	<u>5.828.794.246</u>	<u>816.238.698</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng không rõ đối tượng	233.937.629	233.937.629	233.937.629	233.937.629
Tạm ứng cho nhân viên	536.034.483	-	246.967.303	-
Lãi dự thu	337.854.552	-	282.180.031	-
Các khoản phải thu không rõ đối tượng	1.966.781.043	1.966.781.043	1.966.781.043	1.966.781.043
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	663.226.642	-	701.755.811	-
Cộng	<u>3.737.834.349</u>	<u>2.200.718.672</u>	<u>3.431.621.817</u>	<u>2.200.718.672</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn trên 03 năm	1.157.396.052	-	1.157.396.052	-
Khoản nợ trả trước cho người bán quá hạn trên 03 năm	47.087.096	-	47.087.096	-
Khoản nợ tạm ứng quá hạn trên 03 năm	233.937.629	-	233.937.629	-
Khoản nợ phải thu ngắn hạn khác quá hạn trên 03 năm	2.019.281.043	-	2.019.281.043	-
Cộng	<u>3.457.701.820</u>	<u>-</u>	<u>3.457.701.820</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.457.701.820	3.589.890.938
Hoàn nhập dự phòng	-	(132.189.118)
Số cuối năm	3.457.701.820	3.457.701.820

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.754.750.940	-	13.759.322.607	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.563.379.227	-	1.762.358.422	-
Thành phẩm	9.667.873.477	-	7.630.640.338	-
Hàng hóa	37.383.275	-	-	-
Cộng	25.023.386.919	-	23.152.321.367	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	22.416.669	8.524.457
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	92.248.635	116.068.365
Cộng	114.665.304	124.592.822

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	4.135.507.375	4.271.551.003
Công cụ, dụng cụ	662.719.326	901.837.485
Cộng	4.798.226.701	5.173.388.488

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	19.931.705.737	63.507.647.998	3.022.692.393	986.711.341	190.056.246	87.638.813.715
Mua trong năm	-	1.635.250.000	-	262.621.091	212.741.455	2.110.612.546
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.229.005.600	245.000.000	-	-	-	1.474.005.600
Thanh lý, nhượng bán	(921.280.000)	(15.565.020.326)	-	(211.855.241)	-	(16.698.155.567)
Giảm do xuất tài sản để cải tạo máy móc	-	(74.657.853)	-	-	-	(74.657.853)
Số cuối năm	20.239.431.337	49.748.219.819	3.022.692.393	1.037.477.191	402.797.701	74.450.618.441
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.432.296.840	26.393.676.953	2.321.946.665	578.325.500	70.980.000	31.797.225.958
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.324.562.200	46.953.490.095	2.476.521.067	852.645.204	73.308.921	61.680.527.487
Khấu hao trong năm	831.554.789	2.195.336.271	89.908.680	39.711.808	63.847.768	3.220.359.316

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Thanh lý, nhượng bán	(828.945.357)	(15.546.085.869)	-	(211.855.241)	-	(16.586.886.667)
Giảm do xuất tài sản để cải tạo máy móc	-	(74.657.853)	-	-	-	(74.657.853)
Số cuối năm	11.327.171.432	33.528.082.644	2.566.429.747	680.501.771	137.156.689	48.239.342.283
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.607.143.537	16.554.157.903	546.171.326	134.066.137	116.747.325	25.958.286.228
Số cuối năm	8.912.259.905	16.220.137.175	456.262.646	356.975.420	265.641.012	26.211.276.158
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	40.400.000	8.123.437	32.276.563
Khấu hao trong năm	-	8.079.996	-
Số cuối năm	40.400.000	16.203.433	24.196.567

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	161.009.091	(161.009.091)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	2.728.348.025	(1.474.005.600)	1.254.342.425
Hạng mục cải tạo máy làm tải xếp	-	245.000.000	(245.000.000)	-
Hạng mục làm mới khu Văn phòng (tầng trệt)	-	993.197.250	(993.197.250)	-
Hạng mục làm mới khu nhà vệ sinh và cải tạo văn phòng	-	1.490.150.775	(235.808.350)	1.254.342.425
Cộng	-	2.889.357.116	(1.635.014.691)	1.254.342.425

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ hợp Dệt Tiền Phương	756.525.000	617.011.230
Công ty Cổ phần Liworldco	733.730.425	377.699.696
Các nhà cung cấp khác	3.876.191.224	4.431.972.886
Cộng	5.366.446.649	5.426.683.812

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	118.157.271	346.426
Cộng	9.118.157.271	9.000.346.426

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	218.168.839	-	1.737.048.776	(1.825.052.626)	130.164.989	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	127.325.000	(127.325.000)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.663.317.321	-	4.458.121.117	(2.811.317.321)	4.310.121.117	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	37.017.748	427.206.686	(485.029.447)	-	94.840.509
Tiền thuế đất	-	-	312.950.304	(312.950.304)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.845.249	-	30.893.945	(231.385)	39.507.809	-
Cộng	2.890.331.409	37.017.748	7.097.545.828	(5.565.906.083)	4.479.793.915	94.840.509

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.843.506.712	12.775.049.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	501.291.472	648.599.233
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	22.344.798.184	13.423.648.803
Thu nhập được miễn thuế	(54.192.600)	(107.062.200)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	22.290.605.584	13.316.586.603
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.458.121.117	2.663.317.321

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất, tiền thuế đất

Thuế nhà đất, tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

0071

ÔNG
Ổ PH
BACE

7-7.F

044

ĐNC
HIỆP
ÁN I
&
7.P

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải thanh toán cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	5.389.038.058	29.191.766.897
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.359.107.302	5.008.776.376
Cộng	<u>8.748.145.360</u>	<u>34.200.543.273</u>

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>4.413.509.743</u>	<u>4.524.509.743</u>
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định – Lãi chậm thanh toán	4.400.009.743	4.400.009.743
Thù lao phải trả các thành viên chủ chốt	13.500.000	124.500.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>12.151.340.854</u>	<u>9.430.587.115</u>
Kinh phí công đoàn	157.519.686	119.084.046
Công ty Cổ phần Bibica - Phải trả tiền mượn	-	1.700.079.414
Công ty Cổ phần Đầu tư PDG – Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả khác – không rõ đối tượng	10.977.702.212	5.718.699.290
Chi phí lãi vay phải trả	-	750.986.564
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	16.118.956	141.737.801
Cộng	<u>16.564.850.597</u>	<u>13.955.096.858</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan	<u>4.400.009.743</u>	<u>4.400.009.743</u>
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	4.400.009.743	4.400.009.743
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác	<u>11.977.702.212</u>	<u>6.718.699.290</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư PDG – Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả khác – không rõ đối tượng	10.977.702.212	5.718.699.290
Cộng	<u>16.377.711.955</u>	<u>11.118.709.033</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	6.000.000.000	-
Vay các đối tượng khác	-	1.299.220.712
Cộng	<u>6.000.000.000</u>	<u>1.299.220.712</u>

SBK
 TY
 AN
 TUYẾT
 HỒ C

9815-4
 TY
 HỮU M
 À TỰ V
 C
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 kỳ hạn 03 tháng, lãi suất 10%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.299.220.712	1.299.220.712
Số tiền vay phát sinh	24.000.000.000	-
Số tiền vay đã trả	(18.000.000.000)	-
Kết chuyển công nợ	(1.299.220.712)	-
Số cuối năm	<u>6.000.000.000</u>	<u>1.299.220.712</u>

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	146.265.450	284.662.450
Tăng do trích lập	140.076.000	103.366.500
Số sử dụng	(111.576.000)	(192.866.500)
Giảm do đã sử dụng các năm trước	-	(48.897.000)
Số cuối năm	<u>174.765.450</u>	<u>146.265.450</u>

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	68.400.000.000	9.474.344.616	(61.851.240.122)	16.023.104.494
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.111.732.249	10.111.732.249
Số dư cuối năm trước	<u>68.400.000.000</u>	<u>9.474.344.616</u>	<u>(51.739.507.873)</u>	<u>26.134.836.743</u>
Số dư đầu năm nay	68.400.000.000	9.474.344.616	(51.739.507.873)	26.134.836.743
Lợi nhuận trong năm	-	-	17.385.385.595	17.385.385.595
Số dư cuối năm nay	<u>68.400.000.000</u>	<u>9.474.344.616</u>	<u>(34.354.122.278)</u>	<u>43.520.222.338</u>

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	20.520.000.000	20.520.000.000
Các cổ đông khác	47.880.000.000	47.880.000.000
Cộng	<u>68.400.000.000</u>	<u>68.400.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.840.000	6.840.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	203,26	202,36
Euro (EUR)	5,66	5,66

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	115.096.954.718	95.795.259.247
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.798.820.457	1.792.345.298
Cộng	116.895.775.175	97.587.604.545

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	8.272.143.602	6.058.770.281
Hàng bán bị trả lại	22.707.575	26.046.521
Cộng	8.294.851.177	6.084.816.802

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	70.074.903.172	58.846.263.784
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	296.555.000	296.913.600
Cộng	70.371.458.172	59.143.177.384

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.067.707.974	916.968.885
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.647.902	9.225.917
Lãi tiền bán chứng khoán	177.737.292	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	54.192.600	107.062.200
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	429.828
Cộng	<u>1.313.285.768</u>	<u>1.033.686.830</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	59.863.014	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1.662.364
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	(2.194.500)	420.898.600
Chi phí tài chính khác	3.041.667	4.078.012
Cộng	<u>60.710.181</u>	<u>426.638.976</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.607.018.079	1.313.058.558
Chi phí vật liệu, bao bì	-	380.951.155
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.704.744	82.500.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.267.424	89.979.537
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.661.500.150	1.478.768.592
Các chi phí khác	3.174.808.135	3.040.814.875
Cộng	<u>6.561.298.532</u>	<u>6.386.072.717</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.258.365.353	9.208.380.824
Chi phí đồ dùng văn phòng	252.098.446	109.778.831
Chi phí khấu hao TSCĐ	233.664.826	103.495.140
Thuế, phí và lệ phí	63.888.483	61.694.228
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(132.189.118)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.369.139	-
Các chi phí khác	2.123.863.969	3.979.473.881
Cộng	<u>14.968.250.216</u>	<u>13.330.633.786</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	198.731.100	-
Lãi vay quá hạn được miễn	3.978.222.121	-
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	208.856.573	149.940.365
Thu nhập khác	6.495.725	3.947.538
Cộng	<u>4.392.305.519</u>	<u>153.887.903</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính	363.802.592	519.470.844
Chi phí khác	137.488.880	109.319.199
Cộng	<u>501.291.472</u>	<u>628.790.043</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.385.385.595	10.111.732.249
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	17.385.385.595	10.111.732.249
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.840.000	6.840.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.542</u>	<u>1.478</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.313.765.199	44.029.279.639
Chi phí nhân công	26.798.377.615	21.347.883.303
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.228.439.312	3.131.909.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.130.467.917	1.907.453.093
Chi phí khác	9.887.639.359	11.300.266.274
Cộng	<u>93.358.689.402</u>	<u>81.716.792.007</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	-	107.648.945
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	5.541.750.419	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.368.314.735	1.351.635.453
Trên 01 năm đến 05 năm	2.742.153.854	4.110.468.588
Cộng	4.110.468.588	5.462.104.041

Các khoản thu tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền cho thuê 300 m² kho tại Lô 52, 53, 54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh với giá cho thuê là 26.460.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.
- Tổng số tiền cho thuê 1.299,6 m² mặt bằng tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với giá cho thuê là 75.643.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2013.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.871.254.280 VND (cùng kỳ năm trước là 1.418.959.062 VND).

584-C
TY
BÔNG
BẠCH
TUYẾT
HỒ CHÍ MINH

175-C
TY
HỮU HẠ
V TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định, cổ đông chiếm 30% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.17.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Thanh Tâm
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Đồng
Tổng Giám đốc

